TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **885**/2019/KDTM-PT
Ngày: 07-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Thảo

Ông Ngô Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 8; ngày 18 tháng 9 và ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2019/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/KDTM-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân Quận 7 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3043/2019/QĐ-PT ngày 28 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 5664/2019/QĐ-PT ngày 25-7-2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần T.
Địa chỉ: 57 đường L, phường L1, quận L2, thành phố Hà Nội.
Đại diện: ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1988
Giấy ủy quyền số 116/2019/GUQ-TPB.LC ngày 28-3-2019

Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư quốc tế Đ.
Địa chỉ: Tầng 2 Nhà 77B, Đường số 77, phường Q, Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Hữu N, sinh năm 1972.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

I- Tóm tắt nội dung vụ án theo bản án sơ thẩm:

1) Nguyên đơn trình bày:

1.1) Ngày 05-06-2017, Ngân hàng thương mại cổ phần T – Chi nhánh B(viết tắt là Ngân hàng T) ký Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 224/2017/HDTD/BTH/01 về việc cho Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ (viết tắt là Công ty Đ) vay tiền với hạn mức tín dụng là 5.000.000.000 đồng; mục đích: Thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp; thời hạn vay: 12 tháng.

Để đảm bảo cho hợp đồng cấp tín dụng hạn mức, Công ty Đ đã ký Hợp đồng thế chấp số 224/2017/HDBD/BTH/01 ngày 05-6-2017, thế chấp cho Ngân hàng T được toàn quyền đòi số nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt, bồi thường thiệt hại phát sinh từ Hợp đồng mua bán số HĐMB/Kumho-322003735 ký ngày 05-5-2017 giữa Công ty Đ và Công ty TNHH K Việt Nam.

Ngày 12-01-2018, Ngân hàng T ký Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001, giải ngân cho Công ty Đ vay số tiền 790.000.000 đồng; thời hạn vay: 45 ngày (từ 13-01-2018 đến 26-02-2018); lãi suất là 11%/năm. Tài sản thế chấp là quyền đòi nợ đã hình thành của Hợp đồng mua bán số HĐMB/Kumho - 322003735 ký ngày 05-5-2017 giữa Công ty Đ và Công ty TNHH KViệt Nam và các chứng từ gồm: Phụ lục hợp đồng số 4843/PLHĐ' hóa đơn giá trị gia tăng số 0000099 ngày 27-12-2017; Phụ lục hợp đồng số 4849/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000100 ngày 28-12-2017; Phụ lục hợp đồng số 4861/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000102 ngày 30-12-2017; Phụ lục hợp đồng số 4866/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000103 ngày 31-12-2017; Phụ lục hợp đồng số 4872/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000104 ngày 01-01-2018; Phụ lục hợp đồng số 4877/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000105 ngày 02-01-2018.

Ngày 17-01-2018, Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh B ký Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 204SVND180170001 giải ngân cho Công ty Đ vay số tiền: 785.000.000 đồng, thời hạn vay: 45 ngày (từ 18-01-2018 đến 03-3-2018) lãi suất là 11%/năm. Tài sản thế chấp là quyền đòi nợ đã hình thành của Hợp đồng mua bán số HĐMB/Kumho - 322003735 ký ngày 05-5-2017 giữa Công ty Đ và Công ty TNHH K Việt Nam và các chứng từ gồm: Phụ lục hợp đồng số 4884/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000106 ngày 03-01-2018; Phụ lục hợp đồng số 4891/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000107 ngày 04-01-2018; Phụ lục hợp đồng số 4897/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000108 ngày 05-01-2018; Phụ lục hợp đồng số 4903/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000109 ngày 06-01-2018; Phụ lục hợp đồng số 4908/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000110 ngày 07-01-2018; Phụ lục hợp đồng số 4913/PLHĐ, hóa đơn giá trị gia tăng số 0000111 ngày 08-01-2018.

Quá thời hạn thanh toán tiền vay của hai khế ước nhận nợ trên mà Công ty Đ không thanh toán cho Ngân hàng T như đã thỏa thuận, các hóa đơn mà công ty thế chấp để bảo đảm cho hai khế ước này cũng đã được Công ty TNHH K Việt Nam thanh toán hết và Công ty Đ cũng thừa nhận đã nhận đủ tiền thanh toán theo những hóa đơn thế chấp trên từ Công ty TNHH K Việt Nam nên Ngân hàng T xin rút yêu cầu giải quyết về việc xử lý tài sản thế chấp là quyền đòi nợ

đối với Hợp đồng mua bán số HĐMB/Kumho - 322003735 ký ngày 05-5-2017 giữa Công ty Đ với Công ty TNHH KViệt Nam và những phụ lục hợp đồng, hóa đơn giá trị gia tăng thế chấp theo hai khế ước trên, ngân hàng cũng không có yêu cầu gì đối với Công ty TNHH KViệt Nam.

1.2) Ngày 01-11-2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Chi nhánh B ký Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 về việc cho Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư quốc tế Đ vay số tiền là 500.000.000 đồng; mục đích: Vay mua xe; thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất 7,9%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ngày 01-11-2017, Công ty Đ đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 383/2017/HDBD/BTH/01 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T – Chi nhánh Bvà ngày 15-11-2017 ký Bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 383/2017/HDBD/BTH/01/SĐBSHĐ về việc thế chấp tài sản là Chiếc xe ô tô hiệu FORD RANGER màu xanh rêu; số khung: MNCLMFF80HW757172; số máy: P4AT2489082; biển kiểm soát: 51C-954.71; Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 317729 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30-10-2017 đứng tên Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký Giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01-11-2017.

Sau khi giải ngân và đến kỳ hạn trả nợ, Công ty TNHH Đ đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ đã ký mặc dù Ngân hàng T nhiều lần có văn bản yêu cầu và trực tiếp làm việc.

Ngày 30-3-2018, ngân hàng đã có văn bản thông báo về việc thu hồi nợ đối với khoản vay. Ngày 17-4-2018, ngân hàng tiếp tục có thông báo về việc thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay nhưng Công ty Đ vẫn không có thiện chí trả nợ.

Để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, Ngân hàng thương mại cổ phần T khởi kiện và yêu cầu Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T số tiền gốc và lãi còn thiếu tính đến ngày 22-4-2019 như sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017, Khế ước nhận nợ số: 204SVND180120001 ngày 12-01-2018 là 258.306.583 đồng, bao gồm:

+ Nợ tiền vay: 213.001.747đồng

+ Lãi quá hạn là 45.304.836 đồng.

- Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017, Khế ước nhận nợ số: 204SVND180170001 ngày 17-01-2018 là 933.234.167 đồng, bao gồm:

+ Nợ tiền vay: 785.000.000 đồng

+ Lãi quá hạn là 148.234.167 đồng.

- Hợp đồng cho vay số: 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017 là 509.506.027 đồng, bao gồm:

+ Nợ tiền vay: 458.333.335 đồng.

+ Lãi trong hạn là 40.411.412 đồng

+ Lãi quá hạn là 10.761.280 đồng.

Ngoài ra, Công ty Đ còn phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn kể từ ngày 23-4-2019 theo thỏa thuận tại 02 Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên.

Trường hợp sau 15 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành thu hồi và phát mại tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô hiệu FORD RANGER, số khung: MNCLMFF80HW757172; số máy: P4AT2489082, biển kiểm soát: 51C-954.71 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 317729 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30-10-2017 cho Công ty Đ để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

2) Bị đơn trình bày:

Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ xác nhận có vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần T theo những hợp đồng và khế ước nhận nợ như đại diện nguyên đơn trình bày nhưng bị đơn không đồng ý cách xử lý của ngân hàng về việc tự ý chuyển số tiền Công ty T đóng từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2018 cho khoản vay của Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017 sang cho khoản vay của Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001 ngày 12-01-2018 khi không được sự đồng ý của Công ty T và cũng không thông báo cho công ty biết làm cho khoản nợ của Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017 thành khoản nợ quá hạn trong khi khoản vay này được thanh toán đúng hạn. Sau ngày 06-9-2018 thì công ty không tiếp tục đóng tiền là do ngân hàng đã khởi kiện. Việc giải quyết sai quy trình của ngân hàng đã gây thiệt hại rất nhiều cho công ty, đề nghị ngân hàng phải có trách nhiệm điều chỉnh lại số liệu cho đúng, sau đó sẽ xem xét lại phương án trả nợ ngân hàng cho phù hợp.

Công ty Đ xác nhận đã nhận đủ số tiền do Công ty TNHH K Việt Nam thanh toán theo những hóa đơn giá trị gia tăng mà công ty đã thế chấp cho Ngân hàng T qua tài khoản của Công ty Đ tại Ngân hàng T. Giữa Công ty Đ với Công ty TNHH K Việt Nam không còn hợp tác nên Công ty TNHH K Việt Nam không còn liên quan gì đến vụ kiện này nên đồng ý việc ngân hàng không yêu cầu quyền đòi nợ đối với những hóa đơn giá trị gia tăng thế chấp tại ngân hàng theo Hợp đồng mua bán số HĐMB/Kumho - 322003735 ký ngày 05-5-2017 giữa Công ty Đ và Công ty TNHH K Việt Nam.

Khi Công ty TNHH K Việt Nam thanh toán tiền hàng cho Công ty Đ qua

tài khoản tại Ngân hàng T đều không ghi thanh toán cho hóa đơn nào nên sau khi ngân hàng tự trừ tiền nợ thì công ty được quyền rút số tiền còn lại trong tài khoản để sử dụng trong hoạt động kinh doanh nên việc ngân hàng cho rằng bị đơn tự ý rút tiền khi chưa thanh toán đủ cho ngân hàng dẫn đến việc Công ty Đ không thể thanh toán cho hai khế ước nhận nợ ngày 12-01-2018 và 17-01-2018 là không đúng.

II. Nội dung quyết định của bản án sơ thẩm như sau:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu về quyền đòi nợ theo Hợp đồng mua bán số HĐMB/Kumho - 322003735 ký ngày 05-5-2017 giữa Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ với Công ty TNHH K Việt Nam và các chứng từ theo Khế ước nhận nợ số: 204SVND180120001 ngày 12-01-2018, Khế ước nhận nợ số: 204SVND180170001 ngày 17-01-2018.

2. Chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

2.1 Buộc Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền còn thiếu tính đến ngày 22-4-2019 như sau:

- Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001 ngày 12-01-2018 là 258.306.583 đồng, bao gồm: tiền gốc là 213.001.747 đồng và tiền lãi quá hạn là 45.304.836 đồng.

- Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 204SVND180170001 ngày 17-01-2018 là 933.234.167 đồng, gồm: tiền gốc là 785.000.000 đồng và tiền lãi quá hạn là 148.234.167 đồng.

- Theo Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017 là 509.506.027 đồng, bao gồm: tiền gốc là 458.333.335 đồng, tiền lãi trong hạn là 40.411.412 đồng và tiền lãi quá hạn là 10.761.280 đồng.

2.2 Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ có nghĩa vụ trả số tiền 1.701.046.732 đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần T làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3 Kể từ ngày 23-4-2019, Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần T trên số tiền nợ gốc còn thiếu theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017, Khế ước nhận nợ số: 204SVND180120001 ngày 12-01-2018, Khế ước nhận nợ số: 204SVND180170001 ngày 17-01-2018 và Hợp đồng cho vay số: 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017 cho đến khi trả hết số nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của

Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư quốc tế Đ không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh thì Ngân hàng Thương mại cổ phần T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu FORD RANGER, số khung: MNCLMFF80HW757172; số máy: P4AT2489082, biển kiểm soát: 51C-954.71 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe số: 317729 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30-10-2017 cho Công ty TNHH Tư Vấn và Đầu tư quốc tế Đ để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 383/2017/HDBD/BTH/01 ngày 01-11-2017 với Ngân hàng Thương mại cổ phần T – Chi nhánh Bvà Bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 383/2017/HDBD/BTH/01/SĐBSHĐ ngày 15-11-2017.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017, Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001 ngày 12-01-2018, Khế ước nhận nợ số 204SVND180170001 ngày 17-01-2018 và Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ nêu trên mà vẫn còn dư thì Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ được nhận số tiền dư tương ứng giá trị tài sản đảm bảo.

Ngay sau khi Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ thanh toán hết số nợ gốc và lãi thì Ngân hàng thương mại cổ phần T có trách nhiệm trả lại cho Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe số 317729 do Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30-10-2017 cho Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ.

Ngoài ra, bản án còn xác định nghĩa vụ chịu án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

III. Kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 08-5-2019 của Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ kháng cáo một phần bản án sơ thẩm.

IV. Tại phiên tòa phúc thẩm:

1) Bị đơn (kháng cáo) trình bày:

- Ngân hàng T (T Bank) đã vi phạm Điều 6 khoản 6.5 của Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại T Bank Mã số 001 ký ngày 05-6-2017.

- Căn cứ Hợp đồng vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 383/2017/HDBD/BTH/01:

Công ty Đ luôn thực hiện đúng cam kết của hợp đồng. Tuy nhiên, T Bank đã vi phạm liên tục năm tháng liền (các tháng 5, 6, 7, 8 và 9 năm 2018), cụ thể: TP Bank đã thu khoản trả nợ (gốc + lãi) của 5 tháng mà Công ty Đ thanh toán cho hợp đồng này cho hợp đồng khác mà không thông báo cho Công ty biết. Đồng thời, phía T Bank cũng tự ý chuyển toàn bộ Dư nợ của khoản vay này (485 triệu đồng) sang nợ quá hạn kể từ tháng 5/2018 trong khi khoản nợ này đến 01-11-2022 mới đáo hạn, đưa vào danh sách nợ xấu trong Trung tâm thông tin tín dụng gây nhiều thiệt hại về vật chất và uy tín của bị đơn.

Theo Bảng chiết tính mới nhất và trình bày của đại diện của ngân hàng, bị đơn xác nhận các khoản nợ cụ thể tính đến 22-4-2019 như sau:

- Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001 ngày 12-01-2018:

+ Nợ vốn vay: 270.201.407 đồng

+ Lãi phát sinh: 52.905.240 đồng

- Khế ước nhận nợ số 204SVND180170001 ngày 17-01-2018:

+ Nợ vốn vay: 785.000.000 đồng

+ Lãi phát sinh: 148.234.167 đồng

Đối với Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017, thời hiệu đến ngày 01-11-2022 bị đơn chỉ ngưng đóng khi nguyên đơn khởi kiện. Bị đơn xin được đóng các tháng còn nợ cho nguyên đơn (từ tháng 10-2018 đến tháng 9-2019) và tiếp tục thực hiện hợp đồng này.

2) Nguyên đơn trình bày:

Căn cứ Khoản 4.1 Điều 4 của Thỏa thuận chung về cung cấp và sử dụng tín dụng tại TPBank ngày 05-6-2017 qui định ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn đối với bất cứ khoản tín dụng theo bất cứ hợp đồng tín dụng nào nếu phát sinh bất cứ sự kiện vi phạm qui định tại thỏa thuận.

Điểm d, mục 5.1.1, khoản 5.1 Điều 5 Thỏa thuận chung qui định sự kiện vi phạm.

Khoản 5.2, khoản 5.3 Điều 5 Thỏa thuận chung qui định ngân hàng có quyền thu hồi nợ trước hạn và xử lý bất cứ tài sản đảm bảo và tài sản khác.

Ngày 20-4-2018, ngân hàng đã gửi thông báo thu hồi nợ trước hạn cho Công ty Đ yêu cầu thanh toán toàn bộ hai khế ước nhận nợ trước ngày 04-5-2018. Nếu sau ngày này công ty không thanh toán thì ngân hàng sẽ tiến hành thu hồi nợ trước hạn đối với hợp đồng 383/2017/HĐTD/BTH01 ngày 01-11-2017.

Như vậy, T Bank có quyền thu hồi nợ trước hạn đối với khoản vay xe ô tô và có quyền thu giữ tài sản theo đảm bảo theo Nghị quyết 42/2017/QH14 ngày 21-6-2017 của Quốc Hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

Căn cứ thỏa thuận chung ngân hàng có quyền tự động thu cho bất kỳ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của khách hàng mà không cần thông báo cho khách hàng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ngân hàng đã tính lại các khoản vay và trả nợ của Công ty Đ tính đến ngày 22-4-2019, cụ thể như sau:

- Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001 ngày 12-01-2018:

+ Nợ vốn vay: 270.201.407 đồng

+ Lãi phát sinh: 52.905.240 đồng

- Khế ước nhận nợ số 204SVND180170001 ngày 17-01-2018:

+ Nợ vốn vay: 785.000.000 đồng

+ Lãi phát sinh: 148.234.167 đồng

- Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017:

+ Nợ vốn vay: 416.666.670 đồng

+ Lãi phát sinh trong hạn: 148.234.167 đồng

+ Lãi phát sinh trong hạn: 3.299.247 đồng

Ngân hàng không chấp nhận đề nghị của bị đơn được tiếp tục thực hiện Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01.

Yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ các khoản nợ. Trường hợp không thanh toán được thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

V- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

1- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tố tụng và những người tham gia tố tụng:

Thực hiện đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2- Về nội dung kháng cáo:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015: Sửa Bản bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/KDTM-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân Quận 7.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ nộp trong thời hạn qui định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1]- Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của nguyên đơn và bị đơn đều xác định số nợ của Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017 như sau:

- Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001 ngày 12-01-2018 còn nợ:

+ Nợ vốn vay: 270.201.407 đồng

+ Lãi phát sinh đến ngày 22-4-2019: 52.905.240 đồng

- Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 204SVND180170001 ngày 17-01-2018 còn nợ:

+ Nợ vốn vay: 785.000.000 đồng

+ Lãi phát sinh đến ngày 22-4-2019: 148.234.167 đồng

Như vậy, Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ có nghĩa vụ phải thanh toán các khoản nợ này cho Ngân hàng TMCP T là có căn cứ.

[2.2]- Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017 ký giữa Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh B và Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ có nội dung:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng;

- Mục đích: thanh toán tiền mua xe ô tô Ford Ranger XLS AT 2.2L-4x2;

- Thời hạn vay: 60 tháng;

Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 383/2017/GNN/BTH/01 ngày 01-11-2017, Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh B và Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ thỏa thuận:

- Số tiền giải ngân: 500.000.000 đồng;

- Lãi suất áp dụng kể từ ngày 01-11-2017 đến ngày 01-11-2018 là 7,9%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời hạn tiếp theo đến ngày 01-11-2022, được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần.

- Thời hạn vay: Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng là 01-11-2022;

- Lịch trả nợ theo định kỳ: 01 tháng/lần

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xác nhận đã sử dụng số tiền Công ty Đ nộp để thanh toán cho Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017 để trừ vào nợ vay của Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001 ngày 12-01-2018 và đã điều chỉnh lại số nợ. Nguyên đơn cũng không đồng ý

việc bị đơn đề nghị được thanh toán những kỳ còn nợ từ khi nguyên đơn khởi kiện đến nay mà yêu cầu đòi nợ trước hạn đối với hợp đồng này.

Xem xét nội dung thỏa thuận của các bên và chiết tính của nguyên đơn đối với Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Tính đến thời điểm Ngân hàng T khởi kiện thì Công ty Đ chưa vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Hợp đồng cho vay số 383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017; Trong hợp đồng và khế ước nhận nợ không có điều khoản thỏa thuận đòi nợ trước hạn nên trong trường hợp này, nguyên đơn chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo qui định của pháp luật được qui định tại điểm b Khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm. Do tại cấp phúc thẩm, các đương sự tự đối chiếu lại công nợ nên cấp sơ thẩm không có lỗi trong việc sửa bản án sơ thẩm.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4]. Về án phí:

- *Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:* Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí được tính lại.

- Công ty Đ phải chịu án phí được tính trên phần nghĩa vụ phải thanh toán nợ cho Ngân hàng T;

Ngân hàng T được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp.

- *Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:* Do sửa bản án sơ thẩm nên người kháng cáo được nhận lại tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015,

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao'

QUYẾT ĐỊNH:

1- Chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ;

Sửa Bản bản án dân sự sơ thẩm số 18/2019/KDTM-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Toà án nhân dân Quận 7, cụ thể như sau:

1.1) Đình chỉ giải quyết yêu cầu về quyền đòi nợ theo Hợp đồng mua bán số HĐMB/Kumho - 322003735 ký ngày 05-5-2017 giữa Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ với Công ty TNHH K Việt Nam và các chứng từ theo Khế ước nhận nợ số: 204SVND180120001 ngày 12/01/2018, Khế ước nhận nợ số 204SVND180170001 ngày 17-01-2018.

1.2) Đình chỉ giải quyết yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần T đòi Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ trả nợ trước hạn Hợp đồng cho vay số

383/2017/HDTD/BTH/01 ngày 01-11-2017 do chưa có đủ điều kiện khởi kiện theo qui định của pháp luật.

1.3) Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T.

Buộc Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 22-4-2019 là 1.256.340.814 đồng, gồm các khoản như sau:

- Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001 ngày 12-01-2018, số nợ là 323.106.647 đồng, gồm: tiền nợ vốn vay là 270.201.407 đồng; tiền lãi quá hạn là 52.905.240 đồng.

- Theo Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số: 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 204SVND180170001 ngày 17-01-2018 số nợ là 933.234.167 đồng, gồm: tiền nợ vốn vay là 785.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn là 148.234.167 đồng.

Kể từ ngày 23-4-2019, Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần T trên số tiền nợ gốc còn thiếu theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 224/2017/HDTD/BTH/01 ngày 05-06-2017; Khế ước nhận nợ số 204SVND180120001 ngày 12-01-2018; Khế ước nhận nợ số 204SVND180170001 ngày 17-01-2018 cho đến khi trả hết số nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[3] . Về án phí:

- *Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:*

- Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ phải chịu án phí sơ thẩm là 49.690.224 đồng.

- Ngân hàng thương mại cổ phần T được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 29.170.613 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0025775 ngày 03-8-2018 và 328.839 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0026466 ngày 18-12-2018 của Chi cục Thi hành án Quận 7.

- *Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:*

Công ty TNHH tư vấn và đầu tư quốc tế Đ được nhận lại tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0031048 ngày 14-5-2019 của Chi cục Thi hành án Quận 7.

Việc thi hành án được thực hiện tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Hân).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Ngọc Anh